

Bản án số: 29/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Xuân Tiêng.
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSXXST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N. Sinh năm: 1995 tại Bến Tre. Nơi cư trú: ấp AQ, xã VA, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; bản thân chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Giồng Quéo, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 21/9/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/6/2017, Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô Airblade, biển số 71C2-321.06 đến quán Lê Triều thuộc ấp Long Thị, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để uống rượu cùng bạn bè. Khi đến C dựng xe ngoài sân (trước cửa quán), rồi

đi vào quán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-106.67 ngang quán Lê Triều, N thấy xe biển số 71C2-321.06 dựng không người trông coi và còn gắn chìa khoá xe trên ổ khoá xe, N thấy xe biển số 71C2-321.06 có giá trị cao hơn xe N, nên N nảy sinh ý định lấy trộm xe biển số 71C2-321.06 bán lấy tiền tiêu xài. N dựng xe của N trước cửa quán Lê Triều. N lấy trộm xe biển số 71C2-321.06 điều khiển lên thành phố Bến Tre tìm chỗ bán, trên đường đi N mở cốp xe thấy bên trong có 01 cái áo thun nam, 01 cái sơ mi nam 01 túi đinh cân nặng khoảng 01 kg, 01 bịch thuốc tây, 05 quyển sổ tay lớn, nhỏ, 01 cái áo mưa, 01 điện thoại di động hiệu Sony, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và các giấy tờ tùy thân của Huỳnh Văn C, thấy tất cả không còn giá trị sử dụng N vứt bỏ dọc đường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C ra về phát hiện bị mất trộm xe 71C2-321.06 báo Công an giải quyết. Nguyễn Quốc N không bán được xe 71C2-321.06 và cảm thấy hối hận về hành vi của mình nên ngày 07/6/2017, N đã tự thú và giao nộp xe mô tô Airblade, biển số 71C2-321.06 tại Cơ quan điều tra – Công an huyện Giồng Trôm.

Tang vật tạm giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn vàng-đen, biển số 71C2-321.06, số khung: 4619EY493955, số máy: JF46E5167524;
- Xe mô tô hiệu BODY, số loại: C110, màu sơn xanh đen, biển số 71B3-106.67, số khung: H6MV61810322, số máy: 52FMHR810322;
- 01 cây tua vít, cán màu xanh dài 8,5cm, mũi dài 08cm và có 04 cạnh. Nguyễn Quốc N lượm dọc đường bỏ vào cốp xe biển số 71C2-321.06.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự:

- Xe mô tô hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 71C2-321.06, trị giá 35.000.000 đồng;
- 01 cái áo thun nam, trị giá 35.000 đồng;
- 01 cái sơ mi nam, trị giá 10.000 đồng;
- 01 túi đinh cân nặng khoảng 01 kg, trị giá 15.000 đồng;
- 01 bịch thuốc tây, trị giá 65.000 đồng;
- 05 quyển sổ tay lớn, nhỏ, trị giá 25.000 đồng;
- 01 cái áo mưa, trị giá 50.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Sony, trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, trị giá 300.000 đồng.

Tổng cộng: 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Huỳnh Văn C đã nhận lại xe mô tô biển số 71C2-321.06, C yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: tiền sửa chữa đèn pha chiếu sáng của xe 71C2-321.06: 300.000 đồng, giá trị các tài sản cá nhân: 3.500.000 đồng, tổng cộng: 3.800.000 đồng. Nguyễn Quốc N đã bồi thường xong cho Huỳnh Văn C.

Bản cáo trạng số: 26/KSĐT-KT, ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại bị cáo là liệt sĩ, cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo đầu thú; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N có mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc N đã thỏa thuận và bồi thường cho Huỳnh Văn C số tiền 3.800.000 đồng. Huỳnh Văn C không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 chiếc mô tô hiệu BODY, số loại: C110, màu sơn xanh đen, biển số 71B3-106.67, số khung: H6MV61810322, số máy: 52FMHR810322 của bị cáo N; Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít, cán màu xanh dài 8,5cm, mũi dài 08cm và có 04 cạnh không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Quốc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, không tranh luận bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm. Bị hại có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu, đề nghị, khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2017, Nguyễn Quốc N đã lấy trộm xe mô tô biển số 71C2-321.06 và các tài sản cá nhân khác tổng trị giá 38.500.000 đồng của anh Huỳnh Văn C tại ấp Long Thị, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, làm cho nhiều người dân bất an lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội. Cụ thể trường hợp phạm tội của bị cáo là lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản không người trông coi của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản khoảng thời gian ngắn bị cáo nhận thức được việc làm sai trái và sợ bị phát hiện nên đã đến cơ quan công an khai báo và giao nộp tài sản nên giảm bớt tác hại.

[4] Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Do chạy lười lao động, không chí thú làm ăn, do không có tiền tiêu xài, với bản tính tham lam, tư lợi mà bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Bị cáo nhằm vào đối tượng tài sản là xe mô tô để trộm cắp. Đây là vấn đề phổ biến trong tình hình hiện nay. Để phòng chống loại tội phạm này đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật.

[5] Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo tốt thể hiện ngoài phạm tội lần này bị cáo không có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt quy định của nơi cư trú, bị cáo nhất thời phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú (tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo đầu thú không phải tự thú) ông ngoại bị cáo là liệt sĩ, cha bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng cho nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu

đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm thuê đang ở cùng gia đình điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, theo yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Huỳnh Văn C với số tiền 3.800.000 đồng là phù hợp với thiệt hại và pháp luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Quốc N đã bồi thường xong. Huỳnh Văn C không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu BODY, số loại: C110, màu sơn xanh đen, biển số 71B3-106.67, số khung: H6MV61810322, số máy: 52FMHR810322 của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 cây tua vít, cán màu xanh dài 8,5cm, mũi dài 08cm và có 04 cạnh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt: Nguyễn Quốc N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 22/9/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã VA, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu BODY, số loại: C110, màu sơn xanh đen, biển số 71B3-106.67, số khung: H6MV61810322, số máy: 52FMHR810322; Tịch thu, tiêu hủy 01 cây tua vít, cán màu xanh dài 8,5cm, mũi dài 08cm và có 04 cạnh (Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 24/8/2017 giữa Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2017); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm (Đã có giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Dũng